

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

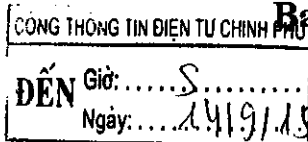
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1788 /QĐ-UBND

An Giang, ngày 04 tháng 9 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành chủng loại, số lượng xe ô tô chuyên dùng
trên địa bàn tỉnh An Giang**



CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 59/2007/QĐ-TTg ngày 07 tháng 5 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng phương tiện đi lại trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và công ty nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 61/2010/QĐ-TTg ngày 30 tháng 9 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 59/2007/QĐ-TTg ngày 07 tháng 5 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng phương tiện đi lại trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, công ty nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 103/2007/TT-BTC ngày 29 tháng 8 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 59/2007/QĐ-TTg ngày 07 tháng 5 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 06/2011/TT-BTC ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 103/2007/TT-BTC ngày 29 tháng 8 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 59/2007/QĐ-TTg ngày 07 tháng 5 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng phương tiện đi lại trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, công ty nhà nước;

Căn cứ Công văn số 41/HĐND-TT ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thống nhất về chủng loại, số lượng xe chuyên dùng trang bị cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 593/TTr-STC ngày 09 tháng 7 năm 2015 về việc Quyết định ban hành Quy định chủng loại, số lượng xe ô tô chuyên dùng trên địa bàn tỉnh An Giang,

(Chữ ký)

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về chủng loại, số lượng xe ô tô chuyên dùng trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính (b/c);
 - Website Chính phủ, Cục kiểm tra VB Bộ Tư pháp;
 - TT. TU, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
 - Các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể cấp tỉnh;
 - UBND các huyện, thị xã, thành phố;
 - Đài PTTH An Giang, Website An Giang;
 - Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, P.TH, TT. Công báo – Tin học.
- (kèm Quy định và Danh mục)



Vương Bình Thạnh

QUY ĐỊNH

Chủng loại, số lượng xe ô tô chuyên dùng trên địa bàn tỉnh An Giang
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1788/QĐ-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về chủng loại, số lượng xe ô tô chuyên dùng được hình thành từ nguồn vốn ngân sách, có nguồn gốc ngân sách (kể cả nguồn vốn vay, viện trợ, quà biếu của các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước hoặc được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước theo quy định của pháp luật).

2. Xe ô tô chuyên dùng quy định tại Quy định này là xe gắn kèm trang thiết bị chuyên dùng hoặc có cấu tạo đặc biệt theo yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ hoặc sử dụng cho nhiệm vụ đặc thù, đột xuất, cấp bách phục vụ yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị - xã hội, bao gồm:

a) Xe gắn kèm trang thiết bị chuyên dùng hoặc có cấu tạo theo yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ như: xe cứu thương, xe cứu hoả, xe chở tiền, xe chở phạm nhân, xe quét đường, xe phun nước, xe chở rác, xe ép rác, xe sửa chữa lưu động, xe trang bị phòng thí nghiệm, xe thu phát điện báo, xe sửa chữa điện, xe kéo, xe cần cầu,...

b) Xe sử dụng cho nhiệm vụ đặc thù của ngành, lĩnh vực như: xe thanh tra giao thông, xe phát thanh truyền hình lưu động, xe hộ đê, xe tập lái, xe chở diễn viên đi biểu diễn, xe chở vận động viên đi luyện tập và thi đấu,... có dấu hiệu riêng được in rõ trên thành xe, ngoài nhiệm vụ quy định không được sử dụng cho việc khác.

c) Xe sử dụng cho các nhiệm vụ đột xuất, cấp bách theo yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị - xã hội mà không thực hiện được việc thuê xe hoặc thuê xe không có hiệu quả như: xe phòng chống dịch, xe kiểm lâm, xe phòng chống lụt bão, xe chống buôn lậu,...

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập do tỉnh quản lý (sau đây gọi tắt là cơ quan, đơn vị) theo chức năng, nhiệm vụ được trang bị xe ô tô chuyên dùng.

Minh

Điều 3. Nguyên tắc trang bị, bố trí, sử dụng xe ô tô chuyên dùng

1. Các cơ quan, đơn vị được trang bị xe ô tô chuyên dùng căn cứ vào tiêu chuẩn, định mức quy định theo Quy định này để bố trí xe chuyên dùng phục vụ công tác;

2. Xe ô tô chuyên dùng phải sử dụng đúng mục đích, công năng, tiêu chuẩn, định mức và đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm. Phải được kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật;

3. Không được sử dụng xe ô tô chuyên dùng quy định theo Quy định này vào việc riêng, bán, trao đổi, tặng cho, cho mượn hoặc điều chuyển cho bất cứ tổ chức, cá nhân nào nếu không được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Chương II

QUY ĐỊNH TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC, CHẾ ĐỘ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ CHUYÊN DÙNG PHỤC VỤ CÔNG TÁC

Điều 4. Tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập

1. Chủng loại, số lượng xe ô tô chuyên dùng (theo danh mục đính kèm).

2. Hàng năm, căn cứ vào nhiệm vụ được giao và hoạt động cụ thể của từng cơ quan, đơn vị có yêu cầu trang bị xe ô tô chuyên dùng; căn cứ tiêu chuẩn, định mức quy định tại Quy định này và dự toán ngân sách được duyệt hàng năm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc mua sắm, trang bị xe ô tô chuyên dùng theo quy định hiện hành.

Điều 5. Chế độ quản lý, sử dụng xe ô tô chuyên dùng

Các cơ quan, đơn vị được trang bị xe ô tô chuyên dùng theo quy định tại Quy định này thực hiện việc quản lý xe tại cơ quan, đơn vị theo tiêu chuẩn định mức; tổ chức hạch toán riêng và công khai chi phí sử dụng xe tại các cơ quan, đơn vị theo quy định hiện hành.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Xử lý vi phạm

1. Đối với việc mua sắm, trang bị phương tiện đi lại không đúng thẩm quyền, vượt tiêu chuẩn, định mức gây thiệt hại tài sản, kinh phí của nhà nước thì người ra quyết định phải bồi thường thiệt hại đồng thời bị xử lý kỷ luật theo quy định của Chính phủ quy định về bồi thường thiệt hại, xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

th

2. Đối với việc quản lý, sử dụng phương tiện đi lại không đúng quy định thì Thủ trưởng cơ quan, đơn vị và cá nhân liên quan phải chịu trách nhiệm về việc sử dụng phương tiện đi lại trái với quy định của Nhà nước; tùy theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm và mức thiệt hại mà phải bồi thường thiệt hại; đồng thời, bị xử lý kỷ luật theo quy định của Chính phủ quy định về bồi thường thiệt hại, xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Xe ô tô mua không đúng tiêu chuẩn, vượt giá quy định, vượt định mức bị thu hồi để điều chuyển hoặc bán đấu giá nộp ngân sách nhà nước.

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở, Ngành liên quan hướng dẫn, kiểm tra các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức thi hành Quy định này.

2. Các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy định này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./. *h*

CHỦ TỊCH



h
Vương Bình Thạnh

DANH MỤC
CHUNG LOẠI, SỐ LƯỢNG XE Ô TÔ CHUYÊN DÙNG TRANG BỊ
CHO CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH AN GIANG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1788/QĐ-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2015
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

Số TT	Cơ quan, đơn vị	Số lượng tối đa (chiếc)	Chung loại xe ô tô chuyên dùng	Dấu hiệu nhận biết xe chuyên dùng (In rõ trên thành xe)	Mục đích sử dụng
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(5)
I	Cấp tỉnh:				
1	Sở Giao Thông vận Tải:				
1.1	Văn phòng Sở Giao thông Vận tải	03	03 xe tải	"Xe duy tu, sửa chữa công trình"	Xe chở thiết bị đi duy tu, sửa chữa công trình giao thông
1.2	Thanh tra Giao thông	03	01 xe tải lớn 01 xe bán tải 01 xe 07 chỗ	"Xe thanh tra giao thông"; "Xe chở thiết bị, tang vật"	Xe thanh tra giao thông và xe chở thiết bị cố định, chở tang vật
1.3	Trường Kỹ thuật Nghiệp Vụ Giao thông Vận tải	Theo nhu cầu thực tế	Xe Jeep, xe tải, xe từ 4-16 chỗ, xe khách từ 30 chỗ trở lên	"Xe tập lái"	Xe dạy lái xe các hạng B,C,D,E
2	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn				
2.1	Chi cục Thú y	01	01 xe bán tải	"Xe chở dụng cụ phòng chống dịch, bệnh thú y"	Xe chở mẫu phục vụ công tác phòng chống dịch bệnh thú y
2.2	Trung tâm Giống thủy sản	01	01 xe bán tải	"Xe chở con giống thủy sản"	Xe chở con giống thủy sản
2.3	Chi cục Kiểm lâm	04	02 xe tải 01 xe bán tải 01 xe 16 chỗ	"Xe kiểm lâm cơ động", "Xe chở dụng cụ PCCC rừng"; "Xe chở tang vật chặt phá rừng"	Xe chở phương tiện, dụng cụ PCCC rừng và tang vật kiểm tra, kiểm soát lâm sản chống chặt phá rừng, bảo vệ rừng cho các đội kiểm lâm cơ động
2.4	Chi cục Thủy lợi	01	01 xe 07 chỗ	"Xe phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn"	Xe phục vụ công tác phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn

Số TT	Cơ quan, đơn vị	Số lượng tối đa (chiếc)	Chủng loại xe ô tô chuyên dùng	Dấu hiện nhận biết xe chuyên dùng (In rõ trên thành xe)	Mục đích sử dụng
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(5)
3	Sở Giáo dục và Đào tạo:				
3.1	Trung Tâm Giáo Dục Thường Xuyên An Giang	02	02 xe 16 chỗ	"Xe đưa rước giảng viên"	Xe đưa rước giảng viên
3.2	Trường Trung cấp Nông nghiệp	01	01 xe 16 chỗ	"Xe đưa rước giảng viên"	Xe đưa rước giảng viên
4	Trường Đại học An Giang	07	04 xe khách từ 30 chỗ trở lên	"Xe đưa rước giảng viên";	Xe đưa rước giảng viên và chuyên gia thỉnh giảng; Xe đưa đón sinh viên đi thực tập
			03 xe 16 chỗ	"Xe đưa đón sinh viên đi thực tập"	
5	Trường Chính trị Tôn Đức Thắng	02	01 xe 07 chỗ	"Xe đưa rước giảng viên"	Xe đưa rước giảng viên và chuyên gia thỉnh giảng
			01 xe 16 chỗ		
6	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:				
6.1	Đoàn Ca múa nhạc tổng hợp	02	01 xe khách	"Xe chở diễn viên"	Xe chở diễn viên, sân khấu lưu động, âm thanh, ánh sáng
			01 xe tải	Xe sân khấu lưu động	
6.2	Thư viện tỉnh	01	01 xe bán tải	"Xe vận chuyển sách thư viện"	Xe vận chuyển sách thư viện
6.3	Trung Tâm Văn hóa Tổng hợp	01	01 xe tải	"Xe vận chuyển sách, vật phẩm"	Xe vận chuyển sách, vật phẩm văn hóa
6.4	Trung tâm Văn hóa tỉnh	02	01 xe khách	"Xe chở Đội Thông tin lưu động"	Xe chở thiết bị âm thanh, ánh sáng; chở diễn viên, kỹ thuật viên, đội viên Đội Thông tin lưu động đi biểu diễn
			01 xe tải	"Xe sân khấu lưu động"	
6.5	Trung tâm Huấn luyện và thi đấu thể thao	01	01 xe 16 chỗ	"Xe chở vận động viên thể thao"	Chở vận động viên đi tập huấn, thi đấu
6.6	Trung tâm Bóng đá An Giang	01	01 xe khách	"Xe chở cầu thủ bóng đá"	Xe chở cầu thủ đi thi đấu
6.7	Trường Năng khiếu thể thao	01	01 xe khách	"Xe chở vận động viên thể thao"	Xe chở học sinh (Đội tuyển trẻ) đi luyện tập và thi đấu
7	Sở Tài nguyên và Môi trường:				

Số TT	Cơ quan, đơn vị	Số lượng tối đa (chiếc)	Chủng loại xe ô tô chuyên dùng	Dấu hiệu nhận biết xe chuyên dùng (In rõ trên thành xe)	Mục đích sử dụng
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(5)
	Trung tâm Quan trắc & Kỹ thuật tài nguyên môi trường	01	01 xe bán tải	"Xe vận chuyển thiết bị phân tích môi trường"	Xe vận chuyển thiết bị lấy mẫu phân tích môi trường
8	Sở Khoa học và Công nghệ:				
8.1	Chi Cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	02	01 xe tải	"Xe kiểm định, đo lường chất lượng"	Xe chở thiết bị kiểm định và đi kiểm tra đo lường chất lượng
			01 xe 16 chỗ		
8.2	Trung tâm Công nghệ Sinh học	01	01 xe 16 chỗ	"Xe kiểm định giống công nghệ sinh học"	Xe chở thiết bị đi kiểm định giống công nghệ sinh học
9	Đài Phát thanh Truyền hình An Giang	05	03 xe truyền hình lưu động,	"Xe truyền hình lưu động ATV"	Xe chở thiết bị phát thanh truyền hình; xe đi trực tiếp phát thanh lưu động; xe đi ghi hình, ngoại cảnh, tọa đàm trực tiếp
			01 xe tải	"Xe Phát thanh lưu động ATV" và	
			01 xe bán tải	"Xe chở thiết bị thông tin lưu động ATV"	
10	Sở Công thương:				
	Chi cục Quản lý thị trường An Giang	13	13 xe bán tải	"Xe chống buôn lậu"	Xe chống buôn lậu
11	Sở Lao động, Thương binh, Xã hội:				
11.1	Trung Tâm Bảo trợ xã hội tỉnh An Giang	01	01 xe 16 chỗ	"Xe chở đối tượng xã hội"	Xe chở các đối tượng xã hội
11.2	Trung Tâm Chữa Bệnh-Giáo Dục-Lao Động Xã hội tỉnh An Giang	02	01 xe tải	"Xe vận chuyển lương thực"	Xe chở đối tượng xã hội và xe vận chuyển lương thực
			01 xe 16 chỗ	"Xe chở đối tượng xã hội"	
12	Hội Chữ Thập đỏ tỉnh:				
12.1	Trung tâm Nuôi dưỡng Người già và Trẻ mồ côi thành phố Long Xuyên	01	01 xe 16 chỗ	"Xe chở người già và trẻ mồ côi"	Xe chở các cụ già và trẻ mồ côi
12.2	Trung tâm Nuôi dưỡng Người già và Trẻ mồ côi Thị xã Châu Đốc	01	01 xe 16 chỗ	"Xe chở người già và trẻ mồ côi"	Xe chở các cụ già và trẻ mồ côi
13	Ban Bảo vệ Chăm sóc sức khỏe Cán bộ	01	01 xe cứu thương	"Xe cứu thương"	Xe cấp cứu, chuyển bệnh

Số TT	Cơ quan, đơn vị	Số lượng tối đa (chiếc)	Chủng loại xe ô tô chuyên dùng	Dấu hiệu nhận biết xe chuyên dùng (In rõ trên thành xe)	Mục đích sử dụng
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(5)
14	Sở Ngoại vụ (Ban Chỉ đạo phân giới cắm mốc tỉnh)	02	02 xe bán tải	"Xe vận chuyển thiết bị cắm mốc biên giới"	Xe chở thiết bị cắm mốc biên giới
15	Ban Quản lý di tích văn hóa Ốc Eo	01	01 xe bán tải	"Xe vận chuyển hiện vật"	Xe chở cổ vật, hiện vật trưng bày
16	Sở Y tế:				
16.1	Bệnh viện Đa khoa trung tâm An Giang	08	06 xe cứu thương	"Xe cứu thương"	Xe cứu thương và chở rác thải y tế
			02 xe tải	"Xe vận chuyển rác thải y tế"	
16.2	Bệnh viện Đa khoa khu vực tỉnh	04	04 xe cứu thương	"Xe cứu thương"	Xe cứu thương
16.3	Bệnh viện Tim mạch	03	02 xe cứu thương	"Xe cứu thương"	Xe cứu thương
			01 xe 16 chỗ	"Xe đưa rước bác sỹ tuyến trên"	Xe đưa rước thầy cô, bác sỹ tuyến trên về hướng dẫn, can thiệp bệnh nặng
16.4	Bệnh viện Mắt - Tai mũi họng - Răng hàm mặt	01	01 xe cứu thương	"Xe cứu thương"	Xe cứu thương
16.5	Bệnh viện Đa khoa thành phố Long Xuyên	02	02 xe cứu thương	"Xe cứu thương"	Xe cứu thương
16.6	Bệnh Viện Đa Khoa Thị Xã Châu Đốc	02	02 xe cứu thương	"Xe cứu thương"	Xe cứu thương
16.7	Bệnh viện Đa khoa huyện An Phú	03	03 xe cứu thương	"Xe cứu thương"	Xe cứu thương
16.8	Bệnh Viện Đa Khoa huyện Tân Châu	03	03 xe cứu thương	"Xe cứu thương"	Xe cứu thương
16.9	Bệnh Viện Đa Khoa huyện Phú Tân	03	03 xe cứu thương	"Xe cứu thương"	Xe cứu thương
16.10	Bệnh Viện Đa Khoa huyện Tịnh Biên	03	03 xe cứu thương	"Xe cứu thương"	Xe cứu thương
16.11	Bệnh Viện Đa Khoa huyện Tri Tôn	03	03 xe cứu thương	"Xe cứu thương"	Xe cứu thương
16.12	Bệnh Viện Đa Khoa huyện Châu Phú	03	03 xe cứu thương	"Xe cứu thương"	Xe cứu thương
16.13	Bệnh Viện Đa Khoa huyện Chợ Mới	03	03 xe cứu thương	"Xe cứu thương"	Xe cứu thương

Số TT	Cơ quan, đơn vị	Số lượng tối đa (chiếc)	Chủng loại xe ô tô chuyên dùng	Dấu hiệu nhận biết xe chuyên dùng (In rõ trên thành xe)	Mục đích sử dụng
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(5)
16.14	Bệnh Viện Đa Khoa huyện Châu Thành	02	02 xe cứu thương	"Xe cứu thương"	Xe cứu thương
16.15	Bệnh Viện Đa Khoa huyện Thoại Sơn	03	03 xe cứu thương	"Xe cứu thương"	Xe cứu thương
16.16	Trung tâm Y tế dự phòng An Giang	04	02 xe tải, 02 xe bán tải	"Xe phòng chống dịch"	Xe chở thiết bị, vắc xin phòng chống dịch
16.17	Trung tâm Y tế thành phố Long Xuyên	01	01 xe tải	"Xe phòng chống dịch"	Xe chở thiết bị, vắc xin phòng chống dịch
16.18	Trung tâm Y tế thị xã Châu Đốc	01	01 xe tải	"Xe phòng chống dịch"	Xe chở thiết bị, vắc xin phòng chống dịch
16.19	Trung tâm Y tế huyện An Phú	01	01 xe tải	"Xe phòng chống dịch"	Xe chở thiết bị, vắc xin phòng chống dịch
16.20	Trung Tâm Y Tế huyện Tân Châu	01	01 xe tải	"Xe phòng chống dịch"	Xe chở thiết bị, vắc xin phòng chống dịch
16.21	Trung Tâm Y Tế huyện Phú Tân	01	01 xe tải	"Xe phòng chống dịch"	Xe chở thiết bị, vắc xin phòng chống dịch
16.22	Trung Tâm Y Tế huyện Tịnh Biên	01	01 xe tải	"Xe phòng chống dịch"	Xe chở thiết bị, vắc xin phòng chống dịch
16.23	Trung Tâm Y Tế huyện Tri Tôn	01	01 xe tải	"Xe phòng chống dịch"	Xe chở thiết bị, vắc xin phòng chống dịch
16.24	Trung tâm Y tế huyện Châu Phú	01	01 xe tải	"Xe phòng chống dịch"	Xe chở thiết bị, vắc xin phòng chống dịch
16.25	Trung Tâm Y Tế huyện Chợ Mới	01	01 xe tải	"Xe phòng chống dịch"	Xe chở thiết bị, vắc xin phòng chống dịch
16.26	Trung tâm Y tế Châu Thành	01	01 xe tải	"Xe phòng chống dịch"	Xe chở thiết bị, vắc xin phòng chống dịch
16.27	Trung Tâm Y Tế huyện Thoại Sơn	01	01 xe tải	"Xe phòng chống dịch"	Xe chở thiết bị, vắc xin phòng chống dịch
II	Cấp huyện:				
1	Thành phố Long Xuyên:				
	Trung tâm Văn hóa thành phố Long Xuyên	01	01 xe tải	"Xe thông tin lưu động"	Xe thông tin lưu động
2	Thành phố Châu Đốc:				
2.1	Trung tâm Văn hóa thành phố Châu Đốc	01	01 xe tải	"Xe thông tin lưu động"	Xe thông tin lưu động
			05 xe vận chuyển rác		Xe chở rác, ép rác,

Số TT	Cơ quan, đơn vị	Số lượng tối đa (chiếc)	Chủng loại xe ô tô chuyên dùng	Dấu hiệu nhận biết xe chuyên dùng (In rõ trên thành xe)	Mục đích sử dụng
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(5)
2.2	Ban Công trình công cộng thành phố Châu Đức	11	03 xe bồn, 01 xe thang, 01 xe cuốc, 01 xe tải	"Xe công trình công cộng"	cuốc rác phun nước, rút hầm cầu, sửa chữa lưu động
3	Thị xã Tân Châu:				
3.1	Trung tâm Văn hóa thị xã Tân Châu	01	01 xe tải	"Xe thông tin lưu động"	Xe thông tin lưu động
3.2	Ban Công trình công cộng thị xã Tân Châu	08	05 xe vận chuyển rác 02 xe cuốc 01 xe bồn	"Xe công trình công cộng"	Xe chở rác, ép rác, cuốc rác phun nước, rút hầm cầu, sửa chữa lưu động
4	Huyện An Phú:				
4.1	Trung tâm Văn hóa huyện An Phú	01	01 xe tải	"Xe thông tin lưu động"	Xe thông tin lưu động
4.2	Trung tâm Dịch vụ công huyện An Phú	06	03 xe vận chuyển rác 01 xe ủi 01 xe bồn 01 xe tải	"Xe công trình công cộng"	Xe chở rác, ép rác, cuốc rác phun nước, rút hầm cầu, sửa chữa lưu động
5	Huyện Phú Tân:				
5.1	Trung tâm Văn hóa huyện Phú Tân	01	01 xe tải	"Xe thông tin lưu động"	Xe thông tin lưu động
5.2	Ban Công trình công cộng huyện Phú Tân	05	04 xe vận chuyển rác 01 xe bồn	"Xe công trình công cộng"	Xe chở rác, ép rác, cuốc rác phun nước, rút hầm cầu, sửa chữa lưu động
6	Huyện Tịnh Biên:				
6.1	Trung tâm Văn hóa huyện Tịnh Biên	02	02 xe tải	"Xe thông tin lưu động"	Xe thông tin lưu động
6.2	Trung tâm hạ tầng kỹ thuật huyện Tịnh Biên	07	05 xe vận chuyển rác 01 xe bồn 01 xe cầu sửa điện	"Xe công trình công cộng"	Xe chở rác, ép rác, cuốc rác phun nước, rút hầm cầu, sửa chữa lưu động
6.3	Ban Quản lý Khu du lịch Núi Cấm	05	02 xe vận chuyển rác 01 xe cuốc 01 xe bồn 01 xe 07 chỗ	"Xe công trình công cộng" "Xe vận chuyển tiền"	Xe chở rác, ép rác, cuốc rác, chứa nước tưới cây, Xe vận chuyển tiền
7	Huyện Tri Tôn:				

Số TT	Cơ quan, đơn vị	Số lượng tối đa (chiếc)	Chủng loại xe ô tô chuyên dùng	Dấu hiệu nhận biết xe chuyên dùng (In rõ trên thành xe)	Mục đích sử dụng
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(5)
7.1	Trung tâm Văn hóa huyện Tri Tôn	02	02 xe tải	"Xe thông tin lưu động"	Xe thông tin lưu động
7.2	Ban Công trình công cộng huyện Tri Tôn	04	03 xe vận chuyển rác 01 xe cuốc rác	"Xe công trình công cộng"	Xe chở rác, ép rác, cuốc rác phun nước
8	Huyện Châu Phú:				
8.1	Trung tâm Văn hóa huyện Châu Phú	01	01 xe tải	"Xe thông tin lưu động"	Xe thông tin lưu động
8.2	Ban Công trình công cộng huyện Châu Phú	05	04 xe vận chuyển rác 01 xe tưới nước hút hầm cầu	"Xe công trình công cộng"	Xe chở rác, ép rác, cuốc rác phun nước, rút hầm cầu ...
9	Huyện Chợ Mới:				
9.1	Trung tâm Văn hóa huyện Chợ Mới	01	01 Xe tải	"Xe thông tin lưu động"	Xe thông tin lưu động
9.2	Ban Công trình công cộng huyện Chợ Mới	04	04 xe vận chuyển rác	"Xe công trình công cộng"	Xe chở rác, ép rác
10	Huyện Châu Thành:				
10.1	Trung tâm Văn hóa huyện Châu Thành	01	01 xe tải	"Xe thông tin lưu động"	Xe thông tin lưu động
10.2	Ban Công trình công cộng huyện Châu Thành	04	03 xe vận chuyển rác 01 xe tưới nước hút hầm cầu	"Xe công trình công cộng"	Xe chở rác, ép rác, cuốc rác phun nước, rút hầm cầu, sửa chữa lưu động
11	Huyện Thoại Sơn:				
11.1	Trung tâm Văn hóa huyện Thoại Sơn	01	01 xe tải	"Xe thông tin lưu động"	Xe thông tin lưu động
11.2	Ban Công trình công cộng huyện Thoại Sơn	07	05 xe vận chuyển rác 01 xe tưới nước hút hầm cầu 01 xe ủi rác	"Xe công trình công cộng"	Xe chở rác, ép rác, cuốc rác phun nước, rút hầm cầu, sửa chữa lưu động